

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Công bố cảng thủy nội địa Phúc Lộc trên sông Đáy  
được tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch chi tiết hệ thống cảng đường thủy nội địa khu vực phía bắc đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030 và Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 17/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về quy hoạch giao thông đường thủy nội địa tỉnh Ninh Bình đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 1796/CĐTNĐ-PCVT-ATGT ngày 20/12/2010 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chấp thuận vị trí xây dựng cảng thủy nội địa Phúc Lộc trên sông Đáy thuộc địa phận xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tiếp nhận tàu có trọng tải đến 3.000 tấn; Báo cáo thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và hồ sơ kiểm định thử nghiệm tải trọng cầu cảng số 1 và cầu cảng số 2 thuộc cảng thủy nội địa Phúc Lộc của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng 68;

Căn cứ các Văn bản về an ninh, quốc phòng đối với cảng thủy nội địa Phúc Lộc của Bộ Công an (số 794/BCA-TCAN ngày 27/4/2015); Bộ Quốc phòng (số 3317/BQP-TM ngày 24/4/2015), Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (số 1526/BTL-TM

ngày 20/5/2015), Bộ Tham mưu – Bộ Tư lệnh Quân khu 3 (số 2652/BTM-TaC ngày 22/5/2015), Bộ CHQS tỉnh Ninh Bình (số 1166/BCH-PTM ngày 10/6/2015);

Xét các Báo cáo của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về thẩm định hồ sơ công bố cảng thủy nội địa Phúc Lộc trên sông Đáy tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài kèm theo Hồ sơ đề nghị công bố cảng thủy nội địa Phúc Lộc (Văn bản số 518/CĐTND-PCTTr ngày 27 tháng 3 năm 2015) và báo cáo về các vấn đề liên quan đến an ninh quốc phòng (Văn bản số 1134/CĐTND-PCTTr ngày 12 tháng 6 năm 2015);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay công bố Cảng thủy nội địa Phúc Lộc trên sông Đáy được tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài có trọng tải đến 3.000 tấn với nội dung sau:

1. Tên cảng: Cảng thủy nội địa Phúc Lộc.
2. Vị trí: từ Km71+830 đến Km72+76 và từ Km71+250 đến Km71+770 bờ phải sông Đáy thuộc địa bàn xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
3. Chủ cảng: Công ty Cổ phần Phúc Lộc:
  - a) Địa chỉ: Lô C1 – Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
  - b) Số điện thoại: 0303 882 211; Fax: 0303 882 200
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2700277473, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 7 năm 2003; đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 20 tháng 02 năm 2014 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp.
5. Cảng thuộc loại: Cảng hàng hóa, loại I.
6. Vùng đất cảng: Tổng diện tích 310.925,1 m<sup>2</sup> theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 671489; BC671490; BC671491 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cấp.
7. Kết cấu công trình cảng: Gồm 02 cầu cảng xây dựng liền bờ, kết cấu dầm bản sàn bê tông cốt thép trên nền cọc bê tông cốt thép, cụ thể như sau:
  - Cầu cảng số 1 có chiều dài dọc sông 40 m, chiều rộng mặt cầu 14 m, cao trình mặt cầu +3.6m, cao trình đáy - 6.3m (hệ cao độ nhà nước);
  - Cầu cảng số 2 có chiều dài dọc sông 26,5 m, chiều rộng mặt cầu 14 m, cao trình mặt cầu +3.6 m, cao trình đáy - 6.3 m (hệ cao độ nhà nước).
8. Vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2: Kích thước dài 192 m, rộng 15 m tính từ mép ngoài cầu ra phía sông theo bình đồ hoàn công khu nước sau khi xây dựng cầu cảng lập năm 2014.

9. Phương án xếp dỡ: Các cầu cảng số 1, số 2 sử dụng cầu 50 tấn xếp dỡ hàng container và cầu 25 tấn xếp dỡ hàng bao.

10. Cảng được phép tiếp nhận phương tiện thủy nội địa và phương tiện thủy nước ngoài có trọng tải đến 3000 DWT.

11. Cấp kỹ thuật: Cảng cấp I.

12. Vùng đón trả hoa tiêu: Khu vực đón trả hoa tiêu Nam Định.

**Điều 2.** Trong quá trình khai thác Công ty Cổ phần Phúc Lộc có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các quy định về quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa hiện hành và Quyết định này.

2. Bảo trì hệ thống báo hiệu và đảm bảo an toàn đường thủy nội địa trong khu vực vùng nước trách nhiệm.

3. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, quốc phòng theo quy định.

**Điều 3.** Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước chuyên ngành tại cảng và thu các khoản phí, lệ phí theo quy định.

**Điều 4.** Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện hoạt động nghiệp vụ của mình.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Ninh Bình, Giám đốc Công ty Cổ phần Phúc Lộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, TC, NN và PTNN, Y tế;
- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Cục HHVN;
- Tổng cục Hải quan;
- Trung tâm CNTT (đăng website Bộ);
- Lưu: VT, KCHT (4b).



**Nguyễn Nhật**